

Số: /KH-UBND

Quảng Phú, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn xã Quảng Phú

Thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của xã, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã, cũng như nhu cầu thực tế đặt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Thực hiện Chiến lược đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn xã.

- UBND xã là cơ quan đầu mối, Trạm y tế xã là cơ quan tham mưu trực tiếp, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trạm y tế xã và hệ thống cộng tác viên y tế, dân số thôn đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đảm bảo tiêu chuẩn theo Chỉ thị 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục

củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đảm bảo mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; chủ động trong phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ chặt chẽ, phản ứng nhanh để xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa số ca mắc, tử vong và tác hại của dịch. Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, chuẩn bị, ứng phó với dịch bệnh và các tình huống y tế công cộng khẩn cấp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tác hại do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu gây ra đối với sức khỏe. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

b) Củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế trong tình hình mới, xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh. Tăng cường hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

c) Phân đấu đạt mức sinh thay thế vào năm 2030 và duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

d) Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

đ) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

e) Bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

Trạm y tế xã phát triển hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân trên địa bàn

xã.

4. Chỉ tiêu y tế cơ bản

(chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao sức khỏe Nhân dân

a) Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền; nâng cao trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ban ngành, đoàn thể và Nhân dân; đồng thời huy động các tổ chức kinh tế, xã hội và toàn thể Nhân dân tích cực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, cụ thể hóa thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản; hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Đảng uỷ, chính quyền địa phương.

b) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia,...

c) Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

d) Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030.

đ) Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

e) Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Thực hiện hiệu

quả Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025, Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

g) Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

a) Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, đặc biệt là các dịch bệnh mới nổi, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

b) Tăng cường sàng lọc, phát hiện, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyên tuyến chuyên môn linh hoạt.

đ) Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân. Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

e) Trạm y tế xã củng cố tổ chức và hoạt động phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận của người dân trong xã.

3. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh

a) Nâng cao và công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng, đặc biệt với những nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

b) Hoàn thiện phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị y học hiện đại, y học cổ truyền, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý, chống kháng thuốc.

c) Đảm bảo sự kết nối, tương tác hiệu quả giữa các cấp độ chăm sóc, giữa khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

d) Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày cho người bệnh.

e) Tập trung mở rộng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để người dân có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế chất lượng. Tăng cường khả năng điều trị tại chỗ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về giảm quá tải bệnh viện tuyến trên

g) Thực hiện công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết. Đảm bảo các tuyến thực hiện được dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến.

h) Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; kết hợp quân dân y. Phát triển toàn diện y dược cổ truyền, tăng cường kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

4. Công tác dân số và phát triển

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo Công tác Dân số Kế hoạch hoá gia đình các cấp. Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mức sinh thay thế và duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

b) Thực hiện các chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi....

5. Phát triển nhân lực y tế

a) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực y tế của trạm y tế và cộng tác viên y tế thôn. Chú trọng nâng cao năng lực thực hành và chuyên môn.

b) Thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Thực hiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành y tế. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ trong phòng bệnh, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh đặc biệt nguy hiểm; dịch bệnh mới phát sinh

7. Đảm bảo cung ứng thuốc, thiết bị y tế

a) Tiếp nhận và sử dụng các loại thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả cho phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác.

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, thực phẩm, thiết bị y tế.

c) Đầu tư mua sắm, trang bị một số trang thiết bị y tế nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chuyên môn.

g) Trạm y tế xã tiến hành rà soát, đề nghị cấp trên đầu tư trang thiết bị y tế tại trạm y tế đảm bảo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về việc quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh và hướng đến 2 nhóm hoạt động theo thứ tự ưu tiên đó là hoạt động chuyển đổi số để giảm phiền hà và than phiền của người dân; hoạt động xây dựng y tế thông minh để tạo thêm tiện ích và tăng sự hài lòng của người dân.

b) Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của ngành y tế; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

9. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế

a) Huy động nguồn tài chính

- Đẩy mạnh xã hội hoá; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển.

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; dành ngân sách đảm bảo cho công tác y tế dự phòng. Tranh thủ các nguồn viện trợ, tài trợ, để đầu tư phát triển hệ thống y tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

b) Phân bổ nguồn tài chính

- Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo...

- Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách dựa trên kết quả hoạt động và điều kiện thực tiễn.

c) Chi trả dịch vụ y tế

- Đổi mới phương thức chi trả dịch vụ y tế từ chi trả theo phí dịch vụ sang kết hợp với các phương thức chi trả khác, bao gồm thanh toán theo định suất và theo nhóm chẩn đoán liên quan.

- Áp dụng phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho y tế cơ sở thực hiện các gói dịch vụ y tế cơ bản; chi trả theo hướng khuyến khích cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe dân cư tại cộng đồng.

d) Ngoài ra, bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực y tế theo Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh

Thực hiện xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng và an ninh. Đồng thời đảm bảo phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện trên địa bàn xã.

11. Tăng cường phối hợp liên ngành

Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hoạt động đa ngành trong chăm sóc sức khỏe. Phối hợp xây dựng các kế hoạch hành động liên ngành trong chăm sóc sức khỏe nói chung, an toàn thực phẩm và đặc biệt trong chuẩn bị và ứng phó có hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, dịch bệnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chiến lược được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá – xã hội.

- Thường xuyên theo dõi, kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn xã khi có biến động nhân sự. Phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên tham mưu các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển lĩnh vực y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 05 năm và hàng năm của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch vận động toàn dân luyện tập thể dục thể thao bảo vệ, nâng cao sức khỏe. Phối hợp với các trường học xây dựng các chương trình, đề án thể dục thể thao trong trường học nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân; xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các giải pháp an toàn du lịch, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng các chính sách an sinh xã hội, an toàn vệ sinh lao động, các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội thụ hưởng các chính sách y tế liên quan (người nghèo, người cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động và người lao động không có hợp đồng lao động...); đảm bảo an toàn cho trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích.

2. Trạm y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã, các thôn triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về y tế theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các thôn có liên quan trình UBND xã chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với lĩnh vực văn hoá – xã hội xã tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch.

- Hằng năm, phối hợp với Kế toán – ngân sách xã, các thôn, cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế của xã.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND xã.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các thôn liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai cho UBND xã và Trung tâm y tế huyện.

3. Công chức Kế toán – ngân sách xã:

Tham mưu bố trí nguồn ngân sách để thực hiện đảm bảo các nội dung kế hoạch thực hiện Chiến lược.

4. Công chức Địa chính - Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế, các thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã tổng hợp đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất danh mục các dự án, cơ sở y tế cả công lập và ngoài công lập phải thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định. Lòng ghép tuyên truyền về các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, phối hợp công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Gắn việc khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe cộng đồng.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xây dựng hệ thống văn kiện bảo đảm y tế cho các trạng thái quốc phòng; hướng dẫn xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên và lực lượng huy động ngành y tế trong tình trạng khẩn cấp.

6. Công an xã: Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong cơ sở y tế; ngăn chặn, đẩy lùi hành vi vi phạm trong lĩnh vực y tế.

7. Đài truyền thanh xã: Tăng cường thời lượng phát sóng, tiếp âm các nội dung tuyên truyền, truyền thông rộng rãi mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Kế hoạch và các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe, kiến thức pháp luật lĩnh vực y tế đến người dân trên địa bàn xã.

8. Các trường học trên địa bàn xã: Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, ban ngành liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trường học, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em và học sinh trong trường học. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường và Chương trình y tế trường học trong các trường mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở.

9. Các thôn trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình của thôn mình, đưa nội dung vào mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thôn.

- Lòng ghép vào các phong trào, cuộc vận động, các buổi hội nghị, tọa

đàm... tập trung đông đảo nhân dân để tuyên truyền vận động nhân dân tăng cường công tác tập luyện thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh thân thể và các nội dung của Chương trình.

- Phối hợp với cộng tác viên y tế thôn thực hiện đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình đề ra, phấn đấu xây dựng hệ thống y tế thôn bản đến trạm y tế xã ngày càng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đây mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

11. Các cơ quan, ban ngành, tổ chức liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào hoạt động của đơn vị. Định kỳ thông tin, báo cáo về Trạm Y tế để tổng hợp báo cáo UBND xã và Trung tâm Y tế huyện.

Định kỳ hàng năm và 5 năm, các cơ quan, đơn vị, các ban ngành, trường học và các thôn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND xã qua (Trạm Y tế) để tổng hợp báo cáo UBND xã và Trung tâm Y tế huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn xã Quảng Phú; đề nghị các cơ quan, đơn vị, các ban ngành, đoàn thể, trường học và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế huyện;
- BTV Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trong xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Việt

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ CƠ BẢN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND xã Quảng Phú)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
	Chỉ số đầu vào			
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	4,4	5
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	4,0	4,0
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	9,5	10
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Người	9	14
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách nhà nước cho y tế	%	6	>6
	Chỉ số hoạt động			
6	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	> 95	> 99
7	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	≥ 95%	≥ 95%
8	Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát	%	80	90
9	Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	70	75
10	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	90	100
	Chỉ số kết quả			
11	Mức độ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu (thang điểm 100)	Điểm	70	75
12	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,9	99,05
13	Tỉ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100	100
14	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	80	90
15	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030			

15.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca	2,3	1,15
15.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	Ca	100	50
15.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân	Ca	Duy trì kết quả Loại trừ SR	Duy trì kết quả Loại trừ SR
	Chỉ số tác động			
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	73	75
17	Số năm sống khỏe mạnh tính từ lúc sinh	Năm	≥ 67	≥ 68
18	Tổng tỉ suất sinh	Con/phụ nữ	2,24	2,1
19	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	12,5	10
20	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	18,5	15
21	Tỉ số tử vong mẹ	trên 100.000 trẻ đẻ sống	< 5	< 5
22	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	7	5
23	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi			
	Nam	cm	167	168,5
	Nữ	cm	156	157,5